

Số: 2522 /KH-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Phát triển bệnh viện 5 năm từ 2015 - 2020

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

Giai đoạn 2015 - 2020, bệnh viện tập trung phát triển khoa học kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện. Kế hoạch hoạt động của bệnh viện từ năm 2015 - 2020 với các mục tiêu phân đầu như sau:

1. Khám chữa bệnh: hoàn thành chỉ tiêu chuyên môn được giao, đảm bảo an toàn - hiệu quả, mỗi năm phát triển ít nhất 3 kỹ thuật hiện đại chuyên sâu.
2. Đào tạo nguồn nhân lực về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý bệnh viện, chính trị, kỹ năng mềm đảm bảo tiêu chuẩn nguồn nhân lực bệnh viện chuyên khoa hạng 1.
3. Nghiên cứu khoa học: mỗi năm thực hiện ít nhất 20 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
4. Chỉ đạo tuyến: thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển giao kỹ thuật, đề án bệnh viện vệ tinh, hợp tác công tư theo chủ trương của Nhà nước.
5. Phòng bệnh: phối hợp với cơ sở y tế dự phòng đảm bảo không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm tại bệnh viện, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức phong phú.
6. Hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác với các nước trong công tác đào tạo, nghiên cứu.
7. Quản lý kinh tế: thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên, cân đối thu chi, có tích lũy. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của bệnh viện; đảm bảo thu nhập viên chức - người lao động ổn định...
8. Quản lý chất lượng : Phân đầu đến năm 2020 trên 90% các tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế đạt mức 5 (83 tiêu chí). Triển khai các khuyến cáo về an toàn người bệnh. Quy trình: hợp lý – an toàn – hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiếu sót, sự cố chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, xây dựng bệnh viện thân thiện – chuyên nghiệp, lấy khách hàng là trung tâm.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả chăm sóc, điều trị:

- Cập nhật và bổ sung phác đồ điều trị theo mô hình bệnh tật, tổ chức giám sát việc tuân thủ phác đồ.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện nhất là quy chế hồ sơ bệnh án, hội chẩn, cấp cứu ... Giám sát hồ sơ bệnh án trọng điểm: bệnh nhân nằm dài ngày, bệnh nhân tai biến, bệnh nhân có chi phí điều trị cao và bệnh nhân tái nhập viện.
- Hoàn chỉnh các quy trình về công tác điều dưỡng.
- Phát triển các chuyên khoa sâu như :

+ *Ung bướu phụ khoa :*

- Hoàn thiện phẫu trị, hóa trị trong điều trị ung thư cổ tử cung, ung thư thân tử cung (ung thư nội mạc tử cung, sarcom cơ tử cung).
- Phẫu trị, hóa trị và nội tiết điều trị ung thư vú, xét nghiệm P57 kip 2 (hóa mô miễn dịch) để chẩn đoán phân biệt thai trứng toàn phần và thai trứng bán phần.
- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức cho bệnh nhân ung thư.
- Triển khai và tiếp tục hoàn thiện các kỹ thuật: phẫu thuật cắt tử cung tận gốc + nạo hạch chậu, phẫu thuật ung thư cổ tử cung, ung thư nội mạc tử cung giai đoạn II, phẫu thuật ung thư vú.
- Đào tạo Bs, NHS chuyên ngành ung thư.

+ *Phẫu thuật nội soi :*

- Thành lập trung tâm đào tạo phẫu thuật nội soi với trang thiết bị hiện đại như: máy thực tập nội soi trên mô hình (động vật), hệ thống tích hợp vi tính trong đào tạo phẫu thuật nội soi.
- Hoàn thiện chương trình đào tạo chuẩn (đối tượng trong nước và quốc tế).

+ *Chăm sóc trước sinh :*

- Lập quy trình quản lý thai kỳ tiền sản khép kín nhằm quản lý chặt chẽ các thai kỳ này, giúp các BS và NHS dễ dàng theo dõi và xử trí khi thai phụ nhập viện sanh.
- Hoàn thiện các quy trình chỉ định chọc ối, truyền ối, giảm ối, hủy thai chọn lọc, theo dõi thai kỳ song thai một nhau có biến chứng.
- Lập protocol cho từng loại mặt bệnh tiền sản chuyên biệt: tiêu hóa-ngực bụng: thoát vị hoành, tăng sinh tuyến dạng nang ở phổi, lymphangioma.; tiết niệu-thận: tắc nghẽn hệ niệu, loạn sản thận.
- Liên kết các khoa để quản lý nhóm bệnh tiền sản xuyên suốt: Khám thai, Chẩn đoán hình ảnh, Di truyền, Cấp cứu, Sản A, Sản, Sơ sinh.
- Phối hợp với Chẩn đoán hình ảnh, Di truyền: quản lý và theo dõi thai kỳ nguy cơ cao của thai trước sanh. Mở rộng và đưa vào thường quy hội chẩn sang các chuyên khoa khác ngoài tim mạch: ngoại tiêu hóa, thận - tiết niệu, ngoại thần kinh, chỉnh hình, vật lý trị liệu và phục hồi chức năng sau sanh.

+ *Thụ tinh trong ống nghiệm:*

- Xây dựng qui trình khám và điều trị mang tính khoa học hiện đại.
- Xây dựng phác đồ điều trị thống nhất về hiếm muộn vô sinh, cập nhật với thế giới và mang tính ứng dụng cao.
- Đảm bảo 100% bác sĩ hiếm muộn có kiến thức nền sản phụ khoa và siêu âm.
- Phát triển nam khoa (tiến hành tại bệnh viện: siêu âm trực tràng, siêu âm bìu, sinh thiết tinh hoàn, PESA, TESE, phẫu thuật dẫn tinh mạch thừng tinh).
- Trang bị phòng lab giảng dạy hiện đại, chuẩn hóa tài liệu đào tạo, xin mã số đào tạo về IUI, IVF.

+ *Tạo hình thẩm mỹ :*

- Tiếp tục ứng dụng và hoàn thiện các kỹ thuật tiên tiến trong phẫu thuật tạo hình vùng thân: kỹ thuật cắt da mở bụng theo pp Sadahan, kỹ thuật hút mỡ tạo dáng cơ thể, kỹ thuật tạo hình thu

nhỏ ngực phì đại sa trễ, bơm mỡ tăng thể tích ngực, tạo hình ngực sau mổ ung thư vú.

- Hoàn thiện các kỹ thuật trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ phụ khoa sinh dục, ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật tạo hình ống âm đạo trong dị tật bẩm sinh đường sinh dục của phụ nữ.
- Hoàn thiện phương thức điều trị trong thẩm mỹ da. Ứng dụng các thành tựu về *tế bào gốc* trong thẩm mỹ nội, ngoại khoa.
- Mở rộng các kỹ thuật massage trong thư giãn và phục hồi sức khoẻ cơ thể nhất là cho phụ nữ mang thai, thư giãn và tạo lại dáng sau sinh.

+ *Xét nghiệm di truyền y học:*

- Triển khai ứng dụng kỹ thuật Array-CGH vào sàng lọc và chẩn đoán trước làm tổ (PGS/PGD), chẩn đoán gen trước sinh và sau sinh tìm nguyên nhân dị tật bẩm sinh và chậm phát triển tâm thần (2015 – 2016).
- Thành lập Trung tâm lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn – bệnh viện Từ Dũ nhằm phục vụ nguồn tế bào điều trị các bệnh ác tính, di truyền (2015 – 2017).
- Nghiên cứu, triển khai kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS: next generation sequencing) vào sàng lọc và chẩn đoán gen trước sinh không xâm lấn (NIPT, NIPD) (2017 – 2020).
- Triển khai ứng dụng kỹ thuật sắc ký lỏng khối phổ (LC-MS) sàng lọc rối loạn chuyển hóa ở trẻ sơ sinh (2016 – 2018).

+ *Nhi sơ sinh:*

Hoàn chỉnh các kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh cực non:

- Xây dựng và phát triển chương trình khám tầm soát bệnh lý võng mạc cho trẻ sinh non tại bệnh viện.
- Xây dựng và phát triển chương trình khám tầm soát thính lực cho trẻ sinh non tại bệnh viện.
- Xây dựng đơn vị khám theo dõi và điều trị sớm cho các trẻ sơ sinh có nguy cơ tàn tật: bác sĩ sơ sinh – bác sĩ tâm lý – KTV vật lý trị liệu.

Trang bị trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh:

- Máy khám đáy mắt và máy Laser quang đông.

- Máy đo thính lực trẻ sơ sinh.
- Hệ thống monitor trung tâm.
- Máy siêu âm màu có đầu dị nhi sơ sinh.

2. Đào tạo nguồn nhân lực :

- Tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển viên chức – người lao động theo đúng vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, năng cao năng xuất lao động.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo đạt chuẩn bệnh viện chuyên khoa hạng 1 phấn đấu đạt chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt nhất là việc đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt của bệnh viện.
- Hoàn thiện các quy chế về tổ chức, nhân sự.
- Tổ chức Quy hoạch, bổ sung quy hoạch, đào tạo cán bộ quy hoạch theo đúng quy trình.
- Phân công cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho các quận huyện, bệnh viện vệ tinh ...

3. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế:

- Mỗi năm triển khai ít nhất 20 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng có hiệu quả vào công tác chẩn đoán và điều trị. Hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học của Anh, Nhật ... triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học.
- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài người tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khóa tập huấn nhằm cập nhật các tiến bộ kỹ thuật cho đội ngũ thầy thuốc của bệnh viện và các tỉnh thành trong cả nước.
- Tham gia báo cáo khoa học tại các Hội nghị, hội thảo quốc tế, các trường đại học.

4. Công tác chỉ đạo tuyến :

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyến 32 tỉnh thành phía nam từ Đà Nẵng đến Cà Mau theo sự phân công của Bộ Y tế.
- Giám sát hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia CSSKSS; Sàng lọc trước sinh và sơ sinh; kỹ thuật hỗ trợ sinh sản điều trị hiếm muộn; Phòng chống HIV lây truyền mẹ con.
- Thực hiện Đề án BV vệ tinh, chuyên giao kỹ thuật theo nhu cầu của tuyến trước.

- Phản hồi, rút kinh nghiệm chuyên môn cho tuyển trước.
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho y tế các tỉnh.

5. Quản lý kinh tế :

- Hoàn chỉnh các cơ cấu xây dựng giá dịch vụ.
- Thực hiện cơ chế tài chính theo nghị định 85/2012/NĐ-CP.
- Điện toán hóa chương trình kế toán, tính và thu viện phí có kết nối số liệu với các khoa phòng trong bệnh viện.
- Hạn chế và tiến tới thanh toán không dùng tiền mặt cho người lao động.
- Đẩy mạnh công tác thu viện phí của người bệnh không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến qua ngân hàng.
- Hoàn chỉnh tất cả các quy trình liên quan đến tài chính kế toán.

6. Công tác dược – vật tư thiết bị y tế :

Dược :

- Công tác quản lý, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế:
 - Xây dựng hệ thống kho bảo quản đạt chuẩn GSP.
 - Lắp đặt thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và hệ thống camera theo dõi hoạt động xuất nhập kho có thể kết nối qua mạng, quản lý từ xa.
 - Thực hiện ra lẻ thuốc và giao thuốc trực tiếp đến từng bệnh nhân.
 - Phân đấu mỗi khoa lâm sàng có một cán bộ dược chuyên trách về quản lý sử dụng thuốc, giao thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân.
- Công tác dược lâm sàng:
 - Phân đấu đạt 60% khoa lâm sàng có dược sĩ dược lâm sàng đi buồng thăm bệnh với bác sĩ.
 - Thực hiện giám sát các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc qua hệ thống mạng vi tính nội bộ.
 - Kết hợp với khoa Xét nghiệm thực hiện theo dõi nồng độ thuốc một số thuốc kháng sinh trong máu.
- Hoạt động thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc:
 - Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động thông tin thuốc, phần mềm tra cứu tương tác thuốc riêng cho bệnh viện Từ Dũ.
 - Nghiên cứu khảo sát nhu cầu thông tin thuốc của nhân viên y tế tại bệnh viện Từ Dũ, làm cơ sở cho hoạt động thông tin thuốc đạt hiệu quả tốt hơn.

- Công tác pha chế:
 - Xây dựng phòng pha chế và đầu tư trang bị các thiết bị y tế chuyên dụng đạt tiêu chuẩn phòng pha chế sạch.
 - Xây dựng quy trình chuẩn pha chế thuốc cho chuyên khoa Sơ sinh, thuốc ung thư cho khoa Ung bướu phụ khoa và một số thuốc khác theo yêu cầu của khoa lâm sàng.

Vật tư – thiết bị y tế :

- Lập kế hoạch, đầu tư mua sắm mua sắm trang thiết bị, mua sắm, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao theo đúng quy định hiện hành, kịp thời nhằm đảm bảo đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, thiết bị y tế cho các khoa phòng, tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý; chú trọng đến hiệu quả khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, nhằm dự báo phát hiện sớm các vật tư, linh kiện cần phải thay thế đảm bảo các TBYT hoạt động có chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng TBYT định kỳ và đột xuất kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, sửa chữa thiếu sót việc sử dụng sai quy trình.
- Đảm bảo các TBYT có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như thiết bị chịu áp lực, thiết bị đo lường, thiết bị bức xạ trong quá trình sử dụng luôn được kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đúng quy định của pháp luật.
- Nâng cấp, đổi mới phần mềm Quản lý thiết bị y tế, phần mềm Thanh toán của Phòng VT-TBYT cho hoàn thiện hơn trong quản lý, báo cáo.

7. Công tác hành chính - quản trị:

- Xây dựng cơ bản:
 - Triển khai thực hiện dự án B-C trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống phòng mổ 1 chiều, khu thụ tinh trong ống nghiệm theo quy chuẩn quốc tế và hội trường 400 chỗ.
 - Triển khai thực hiện cải tạo các khu A, D, G, E cho đồng bộ với các khu xây dựng mới.
- Công tác bảo trì:
 - Thực hiện kiểm tra thường xuyên, kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, các hệ thống thuộc cơ sở hạ tầng.

- Đáp ứng yêu cầu về lắp đặt mới, sửa chữa, thay thế vật tư ở các khoa, phòng nhằm đảm bảo bệnh viện hoạt động tốt.
- Đảm bảo mua sắm, cung ứng kịp thời hàng hóa hành chính phục vụ cho chuyên môn. Thực hiện mua sắm đúng quy định.
- Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:
 - Đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan thông thoáng.
 - Thường xuyên kiểm tra chống ngập, chống đột và chống thấm.
 - Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, huấn luyện đào tạo, diễn tập PCCC.
 - Xây dựng đội bảo vệ chuyên nghiệp, phản ứng nhanh khi có sự cố về an ninh trật tự xảy ra trong bệnh viện.
- Xây dựng quy chế phối hợp với Công an Quận 1, công an phường Phạm Ngũ Lão, phường Nguyễn Cư Trinh và các đơn vị đối tác như Bảo vệ, làm sạch, vệ sinh ngoại cảnh, giữ xe ... tại bệnh viện.
- Cải cách thủ tục hành chính: Tham mưu cho Ban giám đốc trong công tác cải cách hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh, gia đình người bệnh và khách khi đến liên hệ công tác.

8. Công nghệ thông tin :

Triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chuyên môn của bệnh viện.

- *Hạ tầng kỹ thuật:*
 - Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng nội bộ đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong bệnh viện.
 - Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc.
 - Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký.
 - Thực hiện các nội dung trong khuyến cáo của Sở Y tế.

- Phần mềm:
 - Xây dựng các phần mềm quản lý, chuyên môn; hoàn thiện phần mềm ngoại trú, nội trú: kết nối trực tiếp với khoa Dược, kết nối với Tài vụ, kết nối với khoa Xét nghiệm.
 - Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng quản lý văn bản, điều hành; các giải pháp phục vụ tăng cường trao đổi văn bản qua mạng.
- Trang Web: Hoàn thiện trang Web của bệnh viện góp phần thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho đọc giả.

9. Quản lý chất lượng bệnh viện :

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, đẩy mạnh hoạt động của các ban. Triển khai thực hiện các khuyến cáo của Hội đồng quản lý chất lượng Sở Y tế.
- Phấn đấu đến năm 2020 trên 90% các tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế đạt mức 5 (83 tiêu chí). Triển khai các khuyến cáo về an toàn người bệnh. Quy trình: hợp lý – an toàn – hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiếu sót, sự cố chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, xây dựng bệnh viện thân thiện – chuyên nghiệp, lấy khách hàng là trung tâm.
- Từng bước hoàn thiện quy chế, quy trình, hướng dẫn công việc và tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện.
- Xây dựng bộ tiêu chí văn hóa bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Trên đây là kế hoạch phát triển bệnh viện từ năm 2015 – 2020. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch 5 năm, bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động năm và triển khai thực hiện. Từng Khoa, Phòng căn cứ vào kế hoạch của bệnh viện tiến hành xây dựng kế hoạch năm theo Khoa/Phòng và trình ban giám đốc duyệt trước khi triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (báo cáo);
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

DS. CK1. Huỳnh Thị Thanh Thủy